TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 06-5-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quản.
Ông Lương Thanh Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 104/2018/HNGĐ-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Hà Trung K**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Hà Trung K.
Tại phiên tòa, có mặt Hà Trung K, Võ Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Hà Trung K trình bày: Anh và chị Võ Thị T tự tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Thắng,

huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại nhà riêng ở thôn Kim Ngọc, xã Hàm Thắng. Hai người sống với nhau được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2010 anh bị tai nạn chấn thương sọ não phải điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng chị T không chăm sóc. Năm 2011, anh và chị T hàn gắn hạnh phúc đến năm 2017 tiếp tục mâu thuẫn vì thời gian này anh bị bệnh nặng chị T không chăm sóc mà bỏ về nhà mẹ ruột sống, khi cha anh chết thì chị T và hai con không về chịu tang. vợ chồng không còn quan hệ tình cảm từ tháng 5/2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa yêu cầu ly hôn với chị T. Về con chung: vợ chồng có 02 con là Hà Duy Đăng K – sinh ngày 21/01/2010 và Hà Thị Hồng V – sinh ngày 18/01/2013, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh xin được nuôi 02 cháu, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản và nợ anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị T trình bày: Chị xác định anh K trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng và mâu thuẫn là đúng. Chị bổ sung thêm nguyên nhân mà chị bỏ về nhà mẹ đẻ sống là do mẹ chồng quá khắt khe trong sinh hoạt hàng ngày. Chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh K xin ly hôn chị không đồng ý. Chị chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện là chị được nuôi 02 con là Hà Duy Đăng K – sinh ngày 21/01/2010 và Hà Thị Hồng V – sinh ngày 18/01/2013. Về nợ và tài sản chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 26/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đưa vụ án ra xét xử tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 104/2018/HNGĐ-ST đã quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Trung K đối với chị Võ Thị T. Anh Hà Trung K được ly hôn chị Võ Thị T.

Về con chung: Bác yêu cầu xin được nuôi con của anh Hà Trung K.

- Chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Võ Thị T, giao cháu Hà Duy Đăng K – sinh ngày 21/01/2010 và Hà Thị Hồng V – sinh ngày 18/01/2013 cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hà Trung K có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hà Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí, lệ phí: Anh Hà Trung K là nguyên đơn không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Kiên đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0023078 ngày 12/9/2018 tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Chị Võ Thị T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2019, anh Hà Trung K kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm giải quyết việc nuôi con. Anh yêu cầu được nuôi 02 con tên Hà Duy Đăng K – sinh ngày 21/01/2010 và Hà Thị Hồng V – sinh ngày 18/01/2013.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Hà Trung K thay đổi kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung. Theo anh K, anh có đủ điều kiện nuôi con, có công việc và thu nhập ổn định nên đảm bảo nuôi con tốt. Còn chị T thu nhập thấp, nghề nghiệp làm nông nên không đủ tài chính và thời gian để nuôi dưỡng tốt cho cả hai con.

- Chị Võ Thị T không chấp nhận kháng cáo của anh, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm để chị được trực tiếp nuôi hai con. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Theo chị T, chị có nghề trồng rau và chăn nuôi bò, thu nhập ổn định, có tình yêu thương các con nên đủ điều kiện để nuôi con tốt.

- Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong vụ án, Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Kiên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách tố tụng, trình tự thủ tục giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn cho anh K ly hôn chị T. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nội dung này nên phần này đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ tình trạng quan hệ hôn nhân đã ly hôn của anh chị để làm cơ sở giải quyết kháng cáo của đương sự.

[3] Về con chung, anh K, chị T có 02 con chung là cháu Hà Duy Đăng K – sinh ngày 21/01/2010 (giới tính nam) và cháu Hà Thị Hồng V – sinh ngày 18/01/2013 (giới tính nữ). Tại Tòa án hai cấp, chị T đều yêu cầu được nuôi cả hai con. Tại Tòa án sơ thẩm anh K yêu cầu được nuôi hết hai con, đến phiên tòa phúc thẩm anh yêu cầu được trực tiếp nuôi một con, yêu cầu của anh K và chị T là chính đáng và phù hợp

pháp luật. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, cháu K có lời khai nếu cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

[4] Điều 81 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định: Sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên; vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định căn cứ vào điều kiện nuôi con của cha mẹ và căn cứ về quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

[5] Anh K và chị T tranh chấp việc trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Tòa án căn cứ quy định trên cụ thể là xem xét điều kiện nuôi con của cha mẹ và nguyện vọng của con để giải quyết nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi mọi măt của con. Tại hồ sơ và tại Tòa án hai cấp cả anh K và chị T đều không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bên kia vi phạm về đạo đức đến mức không thể được trực tiếp nuôi con hoặc thuộc trường hợp bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con. Cũng tại Tòa án hai cấp, cả anh K và chị T đều xác nhận cả hai đều có nơi ở, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện ăn ở để nuôi con nên đủ cơ sở để xác định điều kiện nuôi con của anh K và chị T là như nhau.

[6] Xét thấy hai con chung hiện nay còn quá nhỏ, một cháu hơn 09 tuổi, 01 cháu hơn 06 tuổi nên cần sự chăm sóc đặc biệt về vật chất và tinh thần từ cha mẹ. Với nhu cầu ăn uống sinh hoạt, học tập thực tế của các con ở độ tuổi này thì việc giao cả hai con cho một bên cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo các con được chăm sóc tốt nhất về mọi mặt, so với việc giao cho mỗi bên trực tiếp nuôi một con. Hiện tại, anh K sinh sống tại khu vực thành thị, điều kiện, môi trường học tập, sinh sống cho các con thuận lợi hơn so với vùng nông thôn là nơi chị T đang sinh sống. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, tạo điều kiện cho con phát triển tốt nhất đồng thời để đảm bảo quyền được trực tiếp nuôi con của anh K chị T, Tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh K và chị T mỗi người trực tiếp nuôi một con.

[7] Tại Tòa án cấp sơ thẩm, cháu K có nguyện vọng ở với mẹ nên cần tôn trọng quyền lựa chọn của con vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Hà Thị Hồng V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng như nhận định trên.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con, cả anh K và chị T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hơn nữa, Tòa án đã giao mỗi người nuôi một con nên hiện tại không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Sau này các bên có quyền yêu cầu bên kia cấp dưỡng nếu không đủ điều kiện về tài chính để nuôi con.

[9] Theo quy định của pháp luật, quyền trực tiếp nuôi con của cha mẹ khi ly hôn có thể bị thay đổi khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và có yêu cầu của cha mẹ. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con đến khi trưởng thành là không đúng quy định.

[10] Với các nhận định trên, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh K, sửa bản án sơ thẩm về phần giao nuôi con. Do bản án bị sửa nên anh K không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm được giữ nguyên. Các phần khác không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308, Khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Hà Trung K, sửa bản án sơ thẩm số 104/2018/HNGĐ-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về con chung:

- Giao cháu Hà Duy Đăng K – sinh ngày 21/01/2010 cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung.
- Giao cháu Hà Thị Hồng V – sinh ngày 18/01/2013 cho anh Hà Trung K trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị Võ Thị T giao cháu Hà Thị Hồng V cho anh Hà Trung K.
- Anh Hà Trung K và chị Võ Thị T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.
- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Hà Trung K, chị Võ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Anh Hà Trung K không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Hà Trung K 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023279 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiệp Hòa